TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀNG SU PHÌ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2024/QĐST- HNGĐ	*Hoàng Su Phì,ngày 18 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 78/2023/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T; sinh năm: 1983. Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh H. Số căn cước công dân: 002183000382, cấp ngày 25/3/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bị đơn: Anh Lộc Xuân C; sinh năm: 1980. Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh H. Số căn cước công dân: 002080000148, cấp ngày 12/4/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 24, khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lộc Xuân C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lộc Xuân C nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên là Lộc Thảo N; sinh ngày 18/10/2009 và Lộc Thảo M; sinh ngày 04/9/2014 đến khi các con đủ 18 tuổi, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, vì quyền lợi của con chung sau này một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: Chị T và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004356, ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh H. Chị T được trả lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện H;
- Chị cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

đã ký

Nguyễn Thị Khuyên